

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2019/HS - ST**
Ngày 04/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Văn Nghĩa.

2/ Bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Tô Thanh S, sinh năm: 1980, tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp 9B, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn B, sinh năm: 1935 và bà Nguyễn Kim H, sinh năm: 1937 (đã chết); Vợ: Đinh Thị Thùy D (N), sinh năm: 1986; Con 03 người: Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Chị Đinh Thị Thùy D (N), sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9 C, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VU ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian vợ chồng chung sống, Tô Thanh S và Đinh Thị Thùy D nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nên chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp 9 C, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Do hoàn cảnh khó khăn nên chị D lên thành phố Hồ Chí

Minh làm thuê, trong thời gian này S phát hiện chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên S có khuyên ngăn nhưng chị D không nghe. Ngày 23/3/2018, S chuẩn bị 01 cây dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán dao bằng mũ màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10cm và 01 cây kéo cán bằng mũ màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng bỏ vào túi quần sọt, chạy xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen đi tìm chị D.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, S phát hiện chị D chạy xe hiệu Future màu xám từ hướng Thứ 7 về Thứ 8 nên chạy xe theo đến ngang vụ thu mua tôm, cua của ông Lại Chí T gần cầu treo T8 thuộc ấp 8X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. S dùng tay trái lấy cây dao trong túi quần sọt ra và kêu chị D dừng xe lại. S kêu chị D vào nhà trọ Tú Trinh nói chuyện phải trái, xin lỗi S về việc chị D có quan hệ bất chính với người khác thì S mới bỏ qua, nếu không S sẽ đâm, chị D không chịu đi mà kêu cứu. Lúc này S dùng tay phải nắm áo, tay trái cầm dao rạch vào gò má bên phải của chị D 01 cái, chị D ôm mặt ngồi xuống. S lấy dao bỏ vào túi quần rồi lấy cây kéo ra định cắt tóc chị D nhưng cây kéo đã bị rớt mất lúc nào không hay. S tiếp tục cầm dao tay phải rạch vào mặt chị D thêm 01 cái nữa, chị D hai tay ôm mặt lại nên trúng mu bàn tay phải bị thương.

** Vật chứng trong vụ án:* 01 (một) cây dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, cán dao bằng mũ màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi dao sắc nhọn và 01 (một) cây kéo cán bằng mũ màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng. Sau khi gây án, trên đường về Tô Thanh S đã bỏ cây dao xuống kênh Ông Lục, cây kéo bị rớt tại hiện trường, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/KL-PY, ngày 10/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Đinh Thị Thùy D, kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng gò má phải ảnh H thẩm mỹ.
 - Sẹo sơ cứng bàn tay phải, đứt gân đuôi ngón V tay phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (*Mười bảy phần trăm*).
3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Đinh Thị Thùy D yêu cầu Tô Thanh S bồi thường các khoản chi phí điều trị với tổng số tiền là 5.407.694 đồng (*Năm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*). Trong quá trình điều tra, Tô Thanh S đồng ý bồi thường nhưng hiện tại chưa có khả năng khắc phục.

Bản Cáo trạng số 13/CT - VKSAM ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Tô Thanh S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tô Thanh S. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tô Thanh S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tô Thanh S từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo S và chị D với số tiền bồi thường là 5.407.694 đồng (*Năm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

- *Bị cáo Tô Thanh S khai nhận*: Do không ngăn cản được việc chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, S chuẩn bị 01 cây dao Thái Lan và 01 cây kéo bỏ vào túi quần đi tìm chị D, khi gặp chị D nói chuyện thì S dùng dao rạch vào mặt chị D gây thương tích đúng như cáo trạng nêu trên. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhận biết được hành vi sai trái của mình nên bị cáo đồng ý bồi thường cho chị D chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 5.407.694 đồng (*Năm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*) sau khi bị cáo chấp hành án xong.

- *Người bị hại chị Đinh Thị Thùy D cho rằng*: Thương tích mà bị cáo S gây ra đã hồi phục, hiện nay không còn ảnh hưởng gì đến sức khỏe và sinh hoạt hàng ngày của chị. Do đó, chị D yêu cầu bị cáo Tô Thanh S bồi thường các khoản chi phí điều trị bao gồm tiền thuốc và tiền xe đi lại với tổng số tiền là 5.407.694 đồng (*Năm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*). Về hình phạt: Yêu cầu HĐXX xét xử bị cáo S theo đúng quy định của pháp luật.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo S*: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người

bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Do phát hiện vợ là Đinh Thị Thùy D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, nhiều lần khuyên ngăn không được nên vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/3/2018, Tô Thanh S chuẩn bị sẵn 01 cây dao Thái Lan và 01 cây kéo để trong túi quần sọt chạy xe đi tìm chị D để nói chuyện phải trái, mục đích là để chị D xin lỗi S nếu không thì S đâm và cắt tóc chị D. Sau khi gặp và yêu cầu chị D vào nhà trọ Tú Trinh để nói chuyện không được, S đã dùng dao Thái Lan rạch vào mặt và tay chị D gây thương tích là 17%. Hành vi dùng dao Thái Lan là loại hung khí nguy hiểm để rạch vào mặt và tay chị D gây thương tích 17% của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực và nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe là vốn quý giá của con người luôn được Nhà nước và pháp luật bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Thế nhưng chỉ vì bị cáo muốn nói chuyện phải trái và yêu cầu bị hại xin lỗi mà không được như ý muốn nên bị cáo chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng việc dùng dao Thái Lan đã được bị cáo chuẩn bị sẵn gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại, tạo tâm lý bất an cho người dân đang sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo nhưng bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải. Khi HĐXX nghị án thảo luận thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án vào năm 2009 và năm 2014 mặc dù hiện nay bị cáo đã được xóa án tích nhưng lẽ ra bị cáo phải sửa đổi bản thân để trở thành một công dân tốt, ngược lại chỉ vì muốn đạt được mục đích cá nhân mà bị cáo lao vào con đường phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra bằng một mức

án thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận là bị cáo sẽ bồi thường khoản tiền chi phí điều trị và tiền xe đi lại là 5.407.694 đồng sau khi bị cáo chấp hành án xong. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được nên HĐXX không xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thanh S 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Tô Thanh S (Sử) bồi thường cho chị Đinh Thị Thùy D (N) số tiền là 5.407.694 đồng (*Năm triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Thanh S chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 04/7/2019*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*); Thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- Sở TP tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Công an huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

Trịnh Thị Cẩm Linh